

Bản án số: 146/2025/HS-ST
Ngày 23-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Tr - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2000 tại Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn 3, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên (nay là Thôn 3, phường Thiên Hương), thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Thôn 3, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên (nay là Thôn 3, phường Thiên Hương), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao Đ tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Lâm và bà Nguyễn Thị Nguyệt; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 48/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng (đã xoá án tích); bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 6 năm 2024 đến ngày 07 tháng 6 năm 2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Lê Thùy Tr, sinh năm 1998 tại Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương (nay là Quỳnh Hoàng, phường An Dương), thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn 3, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên (nay là TDP 3, phường Thiên Hương), thành phố Hải Phòng; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; **giới tính: Nữ**; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Đoàn và bà Đoàn Thị Phương; có chồng là Bùi Văn Tuyến và có 02 con; tiền

án: tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 01 tháng 6 năm 2024 đến ngày 07 tháng 6 năm 2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ:* Ông Lê Đình Hải - Luật sư của Công ty Luật Đình Hải thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thùy Tr:* Bà Bùi Thị Kim Dương - Luật sư của Công ty Luật 19-8 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 01 tháng 6 năm 2024, tại khu vực đường 25/10, tổ dân phố 6, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng phối hợp cùng lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang Phạm Thành Yên đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy khi đang điều khiển xe mô tô BKS 15B1-711.21. Thu giữ trong mũ lưỡi trai Yên đang đội trên đầu 01 túi nilon bên trong có 02 viên nén màu xám hình con gấu (Theo Kết luận giám định số 658/KL-KTHS ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và Kết luận giám định bổ sung số 4950/KL-KTHS ngày 06 tháng 7 năm 2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine có khối lượng 0,76 gam, hàm lượng Methamphetamine 3,19% và hàm lượng MDMA 32,72%, như vậy trong 02 viên nén có 0,02 gam Methamphetamine, 0,24 gam MDMA và 0,5 gam Ketamine, 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng (qua giám định là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,82 gam). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Phạm Thành Yên 01 xe mô tô BKS 15B1-711.21, 01 điện thoại di Đ nhãn hiệu Iphone. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Yên.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thành Yên khai nhận 02 viên nén và số tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy Yên mua của Lê Thùy Tr để bán lại cho khách kiếm lời. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thùy Tr, thu giữ:

- Thu tại lòng bàn tay phải của Lê Thùy Tr 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5x2,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,8 gam và 01 viên nén màu xám hình con gấu qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine có khối lượng 0,38 gam, hàm lượng Methamphetamine 2,6% và hàm lượng MDMA 33,08% như vậy trong 01 viên nén có 0,00988 gam Methamphetamine, 0,125704 gam MDMA và 0,244416 gam Ketamine.

- Tại vị trí sát cửa ra vào có 01 túi vải bên trong có:

+ 01 hộp giấy màu xanh kích thước 15x11x6,5cm bên trong có: 01 túi nilon kích thước 5x7cm trong chứa 22 viên nén màu xám hình con gấu qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine có khối lượng 8,27 gam, hàm

lượng Methamphetamine 2,78% và hàm lượng MDMA 33,79% tức trong 22 viên nén có 0,229906 gam Methamphetamine, 2,794433 gam MDMA và 5,245661 gam Ketamine; 01 túi nilon kích thước 9x15cm bên trong chứa 50 viên nén màu xám hình lựu đạn qua giám định là ma túy loại MDMA có khối lượng 25,67 gam; 06 túi nilon kích thước 2,5x2,5cm và 02 túi nilon kích thước 5x8cm bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng 30,78 gam.

+ 01 cân điện tử, 10 vỏ túi nilon.

Ngoài ra thu giữ của Lê Thùy Tr 01 điện thoại di Đ nhãn hiệu Iphone và số tiền 1.600.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Lê Thùy Tr, Nguyễn Văn Đ, Phạm Thành Yên và Lê Đình Lâm như sau:

Do không có công việc ổn định nên khoảng đầu tháng 4 năm 2024 Nguyễn Văn Đ nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Đ quen biết và thường mua ma túy của Lê Đình Lâm, sinh năm 1988, trú tại: Thôn 6, xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa với giá 600.000 đồng/01 gam Ketamine, 180.000 đồng/01 viên thuốc lắc nếu mua số lượng nhiều (khoảng 10 viên trở lên), 250.000 đồng/01 viên thuốc lắc nếu mua số lượng ít rồi bán lại cho khách với giá từ 1.100.000 đồng đến 1.200.000 đồng/01 gam Ketamine, từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng/01 viên thuốc lắc kiếm lời. Đ thường liên lạc với Lâm qua ứng dụng Messenger tên tài khoản “Thanh Lâm” hoặc qua ứng dụng Telegram đăng ký bằng số điện thoại của Lâm là 0763777666. Mỗi lần giao dịch ma túy, Lâm thường bảo Đ chuyển khoản tiền mua ma túy cho Lâm, sau đó Lâm sẽ cất giấu ma túy tại một bụi cây khu vực gần chân cầu Kiền, huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng để Đ tự đến lấy. Đến khoảng cuối tháng 4 năm 2024, do Đ có quan hệ tình cảm với Lê Thùy Tr nên đã chuyển đến ở cùng Tr tại nhà trọ địa chỉ: Thôn 3, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Tại đây, Tr và Đ nảy sinh ý định góp tiền mua ma túy về bán lại cho khách kiếm lời, thống nhất khách của ai thì người đó tự giao dịch, số tiền bán ma túy được giao lại cho Đ quản lý để chi tiêu sinh hoạt hàng ngày và mua thêm ma túy để bán. Do Tr biết một đối tượng tên Mạnh (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) có bán ma túy nên đã liên hệ qua Zalo hỏi mua của Mạnh 45 gam Ketamine và 50 viên thuốc lắc. Mạnh đồng ý báo giá 180.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 800.000 đồng/01 gam Ketamine, tổng tiền mua ma túy là 45.000.000 đồng tuy nhiên do là lần đầu tiên Mạnh và Tr giao dịch mua bán ma túy nên Mạnh bớt cho Tr 2.000.000 đồng. Tr bàn bạc với Đ cùng góp tiền để mua ma túy và thống nhất Tr góp 23.000.000 đồng còn Đ góp 20.000.000 đồng. Sau khi có đủ tiền, Tr liên lạc lại với Mạnh để mua ma túy thì Mạnh hẹn Tr giao dịch tại khu vực cánh đồng thuộc xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Tr, Đ đến điểm hẹn thì Tr liên lạc với Mạnh, khoảng 10 phút sau Mạnh một mình điều khiển xe mô tô (hiện chưa rõ BKS) đến vị trí cách nơi Tr, Đ đứng khoảng 200 mét. Tr một mình đi lại gần chỗ Mạnh đứng và đưa cho Mạnh số tiền 43.000.000 đồng, Mạnh nhận tiền và đưa lại cho Tr 01 túi nilon trong chứa 50 viên thuốc lắc

màu xám hình con gấu và 01 túi nilon trong chứa 45 gam Ketamine. Mua được ma túy, Tr, Đ cầm về phòng trọ cất giữ trong túi vải tại vị trí sát cửa ra vào phòng trọ và đã bán được khoảng 13 gam ma túy Ketamine và 25 viên thuốc lắc màu xám hình con gấu cho nhiều khách kiếm lời.

Đến sáng ngày 30 tháng 5 năm 2024, Đ và Tr ngồi cùng xe ô tô khách đi du lịch. Trên xe, Tr bảo Đ là ma túy thuốc lắc sắp hết, tuy nhiên Tr nghe bạn xã hội nói đối tượng Mạnh bán ma túy cho Tr nên trên đã đi Campuchia, không liên hệ để hỏi mua thêm được. Đ bảo Tr là Đ sẽ liên lạc hỏi mua thuốc lắc của Lê Đình Lâm, tiền mua ma túy Đ sẽ ứng trước, Tr đồng ý. Sau đó, Đ liên hệ qua Messenger với Lâm hỏi mua 50 viên thuốc lắc. Lâm đồng ý bán với giá 180.000 đồng/01 viên và bảo Đ chuyển khoản tiền mua ma túy trước. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Lâm nhắn tin tài khoản ngân hàng MB Bank (số tài khoản 2750170002222, tên chủ tài khoản Lê Đình Lâm) cho Đ để Đ chuyển tiền và hẹn Đ khoảng 12 giờ cùng ngày qua lấy ma túy. Khoảng trưa cùng ngày, Đ chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng MB Bank (số tài khoản 0862110700 tên chủ tài khoản Nguyễn Văn Đ) đến tài khoản ngân hàng MB Bank nêu trên của Lâm số tiền 9.000.000 đồng và thông báo lại cho Lâm. Lâm nhắn tin cho Đ bảo nếu Đ cần gấp thì sẽ cho người đến giao ma túy cho Đ tuy nhiên Đ phải trả thêm 300.000 đồng tiền phí. Đ nhắn lại bảo Lâm là Đ chưa cần ma túy gấp. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Lâm nhắn tin bảo Đ qua chỗ Lâm lấy ma túy. Đ đồng ý và hiểu Lâm đã cất giấu ma túy tại bụi cây gần chân cầu Kiền, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (địa điểm nơi Lâm thường cất giấu ma túy mỗi lần bán cho Đ). Đến khoảng 21 giờ ngày 30 tháng 5 năm 2024, Đ và Tr đi chơi về đến thành phố Hải Phòng, Đ bảo Tr là Đ đi lấy ma túy rồi một mình đến địa điểm giao dịch ma túy nêu trên. Tại đây, Đ lấy được trong bụi cây 01 túi nilon trong chứa 50 viên thuốc lắc hình lựu đạn màu xám rồi mang về phòng trọ đưa cho Tr cất giữ để bán kiếm lời.

Ngoài lần mua 50 viên thuốc lắc của Lê Đình Lâm vào đêm ngày 30 tháng 5 năm 2024, Nguyễn Văn Đ khai đã nhiều lần mua ma túy của Lê Đình Lâm nhưng Đ chỉ nhớ cụ thể 01 lần vào ngày 01 tháng 5 năm 2024, có khách liên lạc với Đ hỏi mua 02 gam Ketamine và 04 viên thuốc lắc. Đ đã liên lạc hỏi mua được của Lâm 02 gam Ketamine với giá 600.000 đồng/01 gam, 04 viên thuốc lắc với giá 180.000 đồng/01 viên tổng tiền là 1.920.000 đồng. Đ đã chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng MB Bank của Đ đến tài khoản ngân hàng MB Bank của Lâm số tiền 5.999.000 đồng bao gồm 1.920.000 đồng tiền mua ma túy và còn lại là tiền Đ vay nợ Lâm trước đó. Mua được ma túy, Đ đã bán lại cho khách với giá 1.100.000 đồng/01 gam Ketamine và 250.000 đồng/01 viên thuốc lắc kiếm lời. Ngoài ra, trong tháng 4 năm 2024, Đ đã nhiều lần chuyển tiền cho Lâm để mua ma túy và trả tiền vay nợ, trong đó Đ chỉ nhớ 01 lần vào ngày 17 tháng 4 năm 2024, Đ chuyển khoản cho Lâm 5.000.000 đồng để mua ma túy tuy nhiên do thời gian đã lâu nên Đ không nhớ đã mua số lượng ma túy là bao nhiêu.

Đến khoảng 14 giờ ngày 01 tháng 6 năm 2024, do có khách hỏi mua ma túy nên Phạm Thành Yên gọi điện cho Lê Thùy Tr hỏi mua 01 gam Ketamine và

02 viên thuốc lắc để bán lại cho khách kiếm lời. Tr đồng ý báo giá 250.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 1.100.000 đồng/01 gam Ketamine, tổng tiền mua ma túy là 1.600.000 đồng và hẹn giao dịch tại nhà trọ của Tr. Tại đây, Tr nhận của Yên 1.600.000 đồng tiền mặt và đưa cho Yên 01 túi nilon trong có 02 viên thuốc lắc màu xám hình con gấu và 01 túi nilon trong chứa gần 01 gam Ketamine. Mua được ma túy, Yên cho vào mũ lưỡi trai đội trên đầu rồi điều khiển xe mô tô BKS 15B1-711.21 mang ma túy đi bán cho khách. Khi Yên vừa đến khu vực đường 25/10 thuộc **tổ dân phố 6, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng** thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Đối với toàn bộ số ma túy Tr, Đ cất giữ để bán cho khách kiếm lời còn lại đã bị cơ quan Công an thu giữ khi khám xét nơi ở như nội dung nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKS-P1 ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr cùng đồng phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Phản tranh luận: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr cùng đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 17 năm 06 tháng tù đến 18 năm 06 tháng tù. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 10 đến 20 triệu đồng.

Bị cáo Lê Thùy Tr từ 17 năm 06 tháng tù đến 18 năm 06 tháng tù. Phạt tiền bị cáo Lê Thùy Tr từ 10 đến 20 triệu đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, một hộp giấy màu xanh, một cân điện tử màu đen, 10 vỏ túi nilon có liên quan đến hành vi phạm tội hoặc không còn giá trị sử dụng. Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước hai điện thoại di Đ của bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Thùy Tr đã sử dụng vào việc phạm tội và 1.600.000 đồng do bị cáo Tr phạm tội mà có.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày lời bào chữa: Đồng ý với tội danh, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng như luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều

51 của Bộ luật Hình sự do bị cáo Đ có ông nội là Nguyễn Văn Đoàn có công với cách mạng. Bị cáo Đ có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt 17 năm tù cho bị cáo sớm trở lại cộng đồng cùng gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thùy Tr trình bày lời bào chữa: Đồng ý với tội danh, tình tiết giảm nhẹ như luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Nhưng đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tr, bởi lẽ bị cáo có ông ngoại bị chất độc màu da cam và thương binh 4/4, có cậu ruột là liệt sĩ. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đầu khung của khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tr.

Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp: Các tài liệu là người thân của bị cáo là người có công với cách mạng không đủ điều kiện áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo không phải là con của liệt sĩ nên chỉ đủ điều kiện áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nếu tài liệu đó là hợp pháp. Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo đã được xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ và mức độ phạm tội của mỗi bị cáo. Do đó, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên nội dung đã luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, các tài liệu chứng cứ khác nên có đầy đủ căn cứ kết luận:

[2.1] Do không có công việc ổn định và không có tiền sinh hoạt thường ngày nên bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr bàn nhau mua ma túy về bán kiếm lợi, chi tiêu chung. Trong đó, vào cuối tháng 4 năm 2024 bị cáo Lê Thùy Tr đã mua của một đối tượng tên Mạnh 45 gam Ketamine và 50 viên thuốc lắc với giá 43.000.000 đồng (bị cáo Tr góp 23.000.000 đồng, bị cáo Đ góp 20.000.000 đồng); đến ngày 30 tháng 5 năm 2024, bị cáo Đ mua của một người tên Lâm 50 viên thuốc lắc hình con nhộng với giá 9.000.000 đồng, đem về cho bị cáo Tr cất giữ khi có khách cần mua thì bán. Ngoài lần mua của Lâm vào ngày 30 tháng 5 năm 2024, bị cáo Đ còn nhiều lần mua ma túy của Lâm nhưng chỉ nhớ một lần mua 02 gam Ketamine và 04 viên thuốc lắc vào ngày 01 tháng 5 năm 2024. Trong số ma túy đã

mua, bị cáo Tr và Đ đã bán được khoảng 13 gam Ketamine và 25 viên thuốc lắc hình con nhộng cho nhiều khách khác nhau, trong đó bán cho một người tên Yên 02 viên thuốc lắc và 01 túi Ketamine trong ngày 01 tháng 6 năm 2024. Ngoài lần bán ma túy cho Yên vào ngày 01 tháng 6 năm 2024, bị cáo Tr đã bán cho Yên 01 gam Ketamine vào rạng sáng ngày 29 tháng 5 năm 2024.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của hai bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được hành vi mua và bán chất ma túy là trái pháp luật nên đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr mua bán 02 chất trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g của khoản này (56,980154 gam Ketamin, 31,990274 gam MDMA, 0,519572 gam Methamphetamine) nên chịu tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 4 năm 2024 đến ngày 01 tháng 6 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr đã thực hiện nhiều lần việc bán và mua trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự quy định “phạm tội từ 02 lần trở lên”.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cho bị cáo Đ và bị cáo Tr đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo vì bị cáo Đ có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến, bị cáo Tr có ông ngoại là thương binh 4/4 và bị chất độc màu da cam, có cậu ruột là liệt sĩ. Tuy nhiên điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con là liệt sĩ”. Đối chiếu với quy định trên, thấy bị cáo Đ và Tr không đủ điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ có ông nội là Nguyễn Văn Đoàn được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì từ năm 1986 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong, Thủy Nguyên, Hải Phòng) nên bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các tài liệu do người bào chữa cho bị cáo Tr giao nộp là bản photo và không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nên không có căn cứ để xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Tr tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Ma túy là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm khánh kiệt kinh tế gia đình và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Hình phạt áp dụng đối với đối tượng phạm tội về ma túy cần phải nghiêm khắc, nên cần cách ly bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có tiền án, mặc dù được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học cho bản thân, tìm công việc lương thiện giúp ích cho gia đình và xã hội, lại tiếp tục phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nên hình phạt đối với bị cáo Đ cần cao hơn bị cáo Tr.

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là đúng quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[8.1] Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, một hộp giấy màu xanh, một cân điện tử màu đen, 10 vỏ túi nilon đã sử dụng vào việc phạm tội.

[8.2] Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước hai điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr đã sử dụng vào việc phạm tội và 1.600.000 đồng của bị cáo Tr do phạm tội mà có.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr cùng đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01 tháng 6 năm 2024.

Bị cáo Lê Thùy Tr 16 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01 tháng 6 năm 2024.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Lê Thùy Tr 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong chứa mẫu vật (ma túy, vỏ bao gói) hoàn trả sau giám định có số 4950/KL-KTHS, trên có hình dấu tròn của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, chữ ký Lưu Mạnh Hùng, Nguyễn Trung Thành, Nguyễn Thị Thanh; 01 hộp giấy màu xanh kích thước 15x11x6,5cm, bề mặt in dòng chữ “CALCISUREPLUS”; 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng; 10 túi nilon kích thước 2,5x2,5cm.

2.2. Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di Đ nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng có số imei: 359183079178472; 01 (một) điện thoại di Đ nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng (điện thoại bị lỗi màn hình, loang mực viền bên trái, mặt lưng nứt vỡ) có số imei1: 35726309346977, imei2: 357263093426941.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

2.3. Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 1.600.000 đồng của bị cáo Lê Thùy Tr do phạm tội mà có (theo Ủy nhiệm chi ngày 14 tháng 7 năm 2025, đơn vị nhận tiền: Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Thùy Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng GD, KT, TT và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Huy Du Vũ Thị Minh Nguyệt

Trần Thị Vân Thúy

